

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



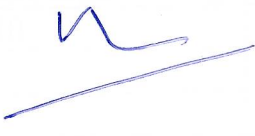


Quy Trình Kỹ Thuật
XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC GIANG MAI ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ MÁU TOÀN PHẦN HOẶC
THÀNH PHẦN MÁU BẰNG KỸ THUẬT RPR

Mã ban hành số: 79 /QT-BVĐKVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.29.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 / 05 / 2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



Quy Trình Kỹ Thuật
XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC GIANG MAI ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ MÁU TOÀN PHẦN
HOẶC THÀNH PHẦN MÁU BẰNG KỸ THUẬT RPR

I. ĐẠI CƯƠNG:

1. Mục đích của kỹ thuật:

Phát hiện kháng thể giang mai trong huyết thanh hoặc huyết tương người.

2. Định nghĩa, nguyên lý:

Xét nghiệm dựa trên nguyên lý của phản ứng ngưng kết giữa kháng nguyên và kháng thể. Sinh phẩm RPR chứa các hạt cacbon có gắn kháng nguyên không đặc hiệu giang mai, các kháng nguyên này kết hợp với kháng thể không đặc hiệu giang mai có trong mẫu bệnh phẩm tạo thành các đám ngưng kết có thể quan sát bằng mắt thường.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1.
2. Trương Công Duẩn, Trần Thị Hồng Thuỷ (2016), Máy đếm tế bào, nguyên tắc hoạt động và phương pháp sử dụng, “Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học và Truyền máu ứng dụng trong lâm sàng”, Nhà xuất bản Y học, 28-32.
3. Nguyễn Quang Tùng (2018), Các thông số tế bào máu ngoại vi, Huyết học – Truyền máu cơ bản, Nhà xuất bản Y học, trang 84-91.

III. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Bác sĩ/ Kỹ thuật y trình độ đại học trở lên (đọc và duyệt kết quả): 01 người
2. Kỹ thuật y (thực hiện kỹ thuật): 01 người.

IV. CHUẨN BỊ:

1. Vật tư:

a. Dụng cụ:

- Pipetman.
- Hộp đựng đầu côn.
- Giá cắm ống nghiệm.
- Que nhựa/ que thủy tinh.

b. Sinh phẩm, hoá chất:

- Mẫu chứng dương.
- Mẫu chứng âm.
- RPR Cacbon Antigen.

c. Vật tư tiêu hao:

- Ống nghiệm đựng bệnh phẩm.
- Phiến xét nghiệm.
- Đầu côn các loại.
- Nhãn barcode.
- Mực in.
- Mũ giấy.
- Khẩu trang giấy.
- Găng tay.
- Găng tay xử lý dụng cụ.
- Quần áo bảo hộ.
- Bút bi.

502263
CÔNG
TNHH
VIỆN ĐA
N PHU
G-TP.HC

- Bút viết kính.
- Giấy lau tay.
- Giấy A4 in kết quả.
- Dung dịch rửa tay.
- Túi rác thải y tế.
- Túi rác thải sinh hoạt.

2. Trang thiết bị:

- Máy ly tâm.
- Máy lắc.
- Bộ lưu điện.
- Máy tính.
- Máy in.
- Tủ lạnh 2-8oC (nếu có).
- Tủ an toàn sinh học cấp 2.
- Phần mềm.
- Máy in mã vạch.
- Đầu đọc mã vạch.
- Trang thiết bị khác.

3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:

- Loại bệnh phẩm: Máu tĩnh mạch: 01 ống chống đông EDTA hoặc mẫu đã được tách huyết thanh/huyết tương.
- Tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm: Thể tích: 2-4 ml, trên ống mẫu có đầy đủ mã đơn vị máu.

4. Phiếu chỉ định xét nghiệm: Điền đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu yêu cầu.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: 01 giờ.

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng Xét nghiệm.

V. AN TOÀN:

1. Mặc trang phục bảo hộ khi làm xét nghiệm.
2. Dụng cụ, vật tư tiêu hao sau khi làm xét nghiệm phải cho vào hộp dụng cụ chứa chất thải y tế theo quy định.
3. Mẫu bệnh phẩm được lưu và hủy theo quy định.
4. Vệ sinh sạch sẽ khu vực làm việc trước và sau khi kết thúc buổi làm việc.
5. Các điều kiện môi trường trong phòng xét nghiệm: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng được theo dõi, giám sát và đảm bảo theo quy định.
6. Các trang thiết bị làm xét nghiệm được bảo dưỡng, hiệu chuẩn theo quy định.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Các bước thực hiện:

❖ **Bước 1: Chuẩn bị mẫu và hóa chất:**

- Ly tâm mẫu xét nghiệm.
- Đưa thuốc thử về nhiệt độ phòng trước khi thực hiện xét nghiệm.

❖ **Bước 2: Lập sơ đồ nhỏ mẫu:**

- Lấy đủ phiến cho lượng mẫu xét nghiệm (mỗi mẫu xét nghiệm tương ứng với 1 ô tròn trên phiến nhỏ mẫu).
- Viết thông tin cho mỗi ô tròn trên phiến xét nghiệm (ví dụ: biểu đồ phía dưới).

RPR TEST CARD									
NC	PC	IQC-GM							
Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm	Mẫu bệnh phẩm

- Lập sơ đồ nhỏ mẫu RPR tương ứng vào hồ sơ.

❖ **Bước 3: Nhỏ mẫu chứng:**

- Thực hiện mẫu chứng, mẫu bệnh phẩm vào các ô xét nghiệm.
- Nhỏ kháng nguyên không đặc hiệu RPR Cacbon Antigen vào mỗi vị trí đã nhỏ mẫu hoặc nhỏ chứng.
- Dùng que nhựa/que thủy tinh dàn đều hỗn hợp trong ô tròn, tránh tràn ra ngoài vòng. Mỗi mẫu dùng 1 que khuấy riêng.
- Đặt phiến lên máy lắc theo hướng dẫn của sinh phẩm.
- Khi mẫu chứng đạt yêu cầu theo quy định thì mới tiến hành xét nghiệm trên mẫu bệnh phẩm.

❖ **Bước 4: Nhỏ mẫu xét nghiệm:**

- Nhỏ mẫu xét nghiệm tại các vị trí tương ứng trên phiến.
- Lắc nhẹ để trộn đều lọ RPR Cacbon Antigen.
- Nhỏ dung dịch RPR Cacbon Antigen vào mỗi vị trí trên phiến.
- Dùng que nhựa/que thủy tinh dàn đều hỗn hợp trong ô tròn. Mỗi mẫu dùng 1 que khuấy riêng.
- Đặt phiến giấy lên máy lắc theo hướng dẫn của sinh phẩm.
- Đọc kết quả và biện luận kết quả.

2. **Nhận định kết quả:**

❖ **Điều kiện chấp nhận kết quả mẫu chứng:**

- Chứng dương: Kết quả dương tính.
- Chứng âm: Kết quả âm tính.

❖ **Nhận định kết quả theo các mức sau:**

- Phản ứng:
 - + Phản ứng mạnh (ngưng kết 2+): Đám ngưng kết lớn quanh ngoại vi
 - + Phản ứng yếu (ngưng kết 1+): Đám ngưng kết mịn quanh ngoại vi
- Không phản ứng (-): Không có đám cacbon ngưng kết

3. **Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ:** Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định hiện hành.

VII. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ

1	2	3
0
...
.	.	.							
..	.	.							

1. **Trước khi thực hiện kỹ thuật:**

- ❖ Mẫu bệnh phẩm bị tan máu, đông đặc, không sử dụng đúng loại chất chống đông.



- Giải pháp: Kiểm tra mẫu trước khi làm xét nghiệm, không sử dụng mẫu máu bị tan máu, đông đặc, kiểm tra loại chất chống đông sử dụng khi lấy mẫu xét nghiệm.
 - ❖ Sinh phẩm, hóa chất không được bảo quản theo đúng quy định.
 - Giải pháp: Kiểm tra chất lượng sinh phẩm, hoá chất trước khi sử dụng.
 - ❖ Hoạt động của máy xét nghiệm không ổn định.
 - Giải pháp: Thực hiện bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy theo quy định.
 - ❖ Điều kiện môi trường trong phòng xét nghiệm (nhiệt độ, độ ẩm, vệ sinh), khu vực thao tác xét nghiệm, sự tuân thủ quy trình của nhân viên... không được đảm bảo gây nhiễm chéo trong quá trình xét nghiệm.
 - Giải pháp: Theo dõi nhiệt độ, độ ẩm của phòng xét nghiệm, kiểm tra giám sát nhân viên tuân thủ quy trình làm xét nghiệm để tránh nhiễm chéo.
- 2. Trong quá trình thực hiện kỹ thuật:**
- ❖ Thực hiện sai quy trình kỹ thuật.
 - Giải pháp: Thực hiện lại quy trình kỹ thuật, đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.
 - ❖ Kết quả dương tính giả có thể xảy ra khi người bệnh mắc bệnh bạch cầu đơn nhân, bệnh phong, bệnh Lupus ban đỏ, bệnh Toxoplasmosis, người bệnh nghiện ma túy.
 - Giải pháp: Thực hiện lại xét nghiệm bằng kỹ thuật có độ nhạy và độ đặc hiệu cao hơn.
- 3. Sau khi thực hiện kỹ thuật:**
- ❖ Đọc, nhận định và phiên giải sai kết quả xét nghiệm.
 - Giải pháp: Đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.
 - ❖ Trả sai kết quả xét nghiệm.
 - Giải pháp: Quản lý mẫu xét nghiệm mã barcode để tránh sai sót.

VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:

1. Yêu cầu thực hiện nội kiểm tra theo quy định (nếu có).
2. Yêu cầu thực hiện ngoại kiểm hoặc so sánh liên phòng hoặc kiểm tra mẫu mù (nếu có).
3. Thiết bị được vận hành, bảo dưỡng, hiệu chuẩn theo quy định.
4. Hóa chất được kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng.